TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 73/2018/HS-ST
Ngày 13-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Nguyễn Văn Ninh

2. Bà Trần Thị Đào

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Minh Th (H Âu); sinh năm 1999; tại huyện HT, tỉnh TN; nơi đăng ký nhân khẩu và nơi cư trú: Ấp LT, xã LTB, huyện HT, tỉnh TN; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: Không biết chữ; con ông Trần Ngọc L (c) và bà Trần Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không có. Năm 2014, Trần Minh Th bị Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh TN xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành án tại trại giam LH, tỉnh LA, đến ngày 28-4-2017 chấp hành xong trở về địa phương. Do bị can Th phạm tội và bị kết án khi chưa đủ 16 tuổi nên được coi là không có án tích theo quy định tại Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015; tạm giữ ngày 07-6-2018; tạm giam từ ngày 16-6-2018. (có mặt).

- *Bị hại*:

1. Chị Châu Thị Thanh N; sinh năm: 1965, (vắng mặt).

Địa chỉ: Ô2/152B, khu phố RS, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN;

2. Chị Nguyễn Thị Ngọc L; sinh năm: 1979, (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp ThT, xã TM, Huyện DMC, tỉnh TN.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Chị Võ Thị Mỹ N; sinh năm: 1984, (có mặt).

2. Anh Lê Hùng Phú Q; sinh năm: 1993, (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn HT, huyện HT, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 6-6-2018, Trần Minh Th điều khiển xe mô tô biển số: 70G1-330.39 từ huyện HT, tỉnh TN đến huyện DMC, và huyện GD, tỉnh TN tìm tài sản để trộm. Khoảng 01 giờ ngày 7-6-2018, Th đến trước nhà của bà Nguyễn Ngọc C tại ấp ThT, xã TM huyện DMC, tỉnh TN thấy nhà bà C không đóng cửa nên Th lén lút vào trong nhà lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone5S và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J1 của bà Nguyễn Thị Ngọc L đang ngủ tại nhà của bà C. Sau đó, Th tiếp tục điều khiển xe đến nhà bà Châu Thị Thanh N tại khu phố RS, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN phát hiện nhà bà N đang xây dựng không có cửa nên vào trong nhà bà N lấy trộm 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, 01 điện thoại di động Oppo F5, 01 điện thoại di động Nokia 105, 01 túi xách màu xám bên trong có 03 thẻ ATM đem về nhà cất giấu để tiêu thụ thì bị phát hiện bắt giữ và thu giữ tất cả vật chứng để điều tra xử lý.

Kết luận định giá tài sản số: 45/KL-HĐ ngày 13-6-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện GD, tỉnh TN xác định 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, trị giá 5.800.000 đồng, 01 điện thoại di động Oppo F5, trị giá 3.500.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia 105, trị giá 200.000 đồng, 01 túi xách trị giá 120.000 đồng, tất cả trị giá 9.620.000 đồng (*Chín triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng).*

Kết luận giám định số: 31/KL-HĐĐG ngày 26-6-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện DMC, tỉnh TN xác định 01 điện thoại di động hiệu Iphone5S, trị giá 2.156.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J1 trị giá 800.000 đồng, tất cả trị giá 2.956.000 đồng (*Hai triệu chín trăm năm mươi sáu ngàn đồng).*

Tại Cáo trạng số: 80/QĐ/KSĐT ngày 15-8-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện GD, đã truy tố bị cáo Trần Minh Th về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GD, trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Minh Th từ 12 đến 18 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng – 6.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị hại chị L và chị N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Võ Thị Mỹ N và anh Lê Hùng Phú Q xác định chiếc xe mô tô thu giữ của bị cáo là của chị N cho anh Q mượn, anh Q cho bị cáo mượn nên yêu cầu trả xe lại cho chị N.

Bị cáo nói lời sau cùng, biết ăn năn hối cải, xin giãm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện GD trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay bị cáo Trần Minh Th thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với Cáo trạng truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên, lời khai của bị hại và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thể hiện: Lúc khoảng 01 giờ ngày 7-6-2018, Trần Minh Th đi xe mô tô đến ấp ThT, xã TM, huyện DMC và khu phố RS, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN lén lút lấy 5 điện thoại di động và 01 túi xách bên trong có 3 thẻ ATM của bà Nguyễn Thị Ngọc L, Châu Thị Thanh N có tổng giá trị tài sản là 12.576.000 (*Mười hai triệu năm trăm bảy mươi sáu ngàn đồng*).

Hành vi của bị cáo Trần Minh Th có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do bị cáo muốn có tiền tiêu xài, nhưng không chịu lao động lương thiện để sinh sống, mà lại muốn hưởng thụ trên công sức lao động của người khác, bất chấp pháp luật nên dẫn bị cáo đến con đường phạm tội. Do đó cần phải xử nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo liên tiếp thực hiện hai lần lấy tài sản của chị L và chị N là phạm tội nhiều lần, là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, có cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Mặc dù bị cáo không có tài sản, nhưng có thu giữ của bị cáo 01 máy tính bảng và 01 điện thoại di động là tài sản có giá trị, nên xác định bị cáo có tài sản và cần phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, 01 điện thoại di động Oppo F5, 01 điện thoại di động Nokia 105, 01 túi xách có 03 thẻ ATM đã trả lại cho chị N xong, nên không đặt ra giải quyết;

01 điện thoại di động hiệu Iphone5S và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J1 đã trả lại cho chị L xong, nên không đặt ra giải quyết;

01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Ultimo, biển số: 70G1-330.39, số khung: RLCM23B30-AY047828, số máy: 23B3047828, dung tích 113cm^3 của chị Võ Thị Mỹ N cho anh Lê Hùng Phú Q mượn, anh Q cho bị cáo Th mượn để đi lại, nên cần trả lại cho chị N là phù hợp;

01 nón bảo hiểm màu xanh đen, 01 nón lưỡi trai màu trắng, 01 máy tính bảng hiệu Huawei màu trắng xám, số Model:T1-A212, màng hình bị nứt, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu trắng hồng, không có sim, số IMEI: 355329080418548, 01 áo khoát màu xanh của bị cáo Th xét thấy không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Th là phù hợp. Tuy nhiên cần tạm giữ 01 máy tính bảng hiệu Huawei màu trắng xám, số Model:T1-A212, màng hình bị nứt và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 để đảm bảo thi hành án.

[6] Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên .

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh Th (H Âu) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh Thiện (H Âu) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07-6-2018.

2. Áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Th 5.000.000 (*Năm triệu*) đồng sung quỹ nhà nước.

3. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho chị Võ Thị Mỹ N 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Ultimo, biển số: 70G1-330.39, số khung: RLCM23B30-AY047828, số máy: 23B3047828, dung tích 113cm^3.

- Trả lại cho bị cáo Th: 01 nón bảo hiểm màu xanh đen, 01 nón lưỡi trai màu trắng, 01 máy tính bảng hiệu Huawei màu trắng xám, số Model:T1-A212, màng hình bị nứt, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu trắng hồng, không có sim, số IMEI: 355329080418548 và 01 áo khoát màu xanh. Tuy nhiên cần tạm giữ 01 máy tính bảng hiệu Huawei màu trắng xám, số Model:T1-A212, màng hình bị nứt và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 để đảm bảo thi hành án.

(Số vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện GD đang quản lý).

4. Án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Trần Minh Th phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tòa tuyên án, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (chị N) có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN. Riêng chị L, chị N, anh Q vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị An

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện GD;
- THADS huyện GD;
- Công an huyện GD;
- Trại tạm giam GD;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Ninh **Trần Thị Đào** **Nguyễn Thị An**